|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần 32****Tiết 126**  | **NÓI VÀ NGHE*****GIẢI THÍCH QUY TẮC HOẶC LUẬT LỆ TRONG MỘT TRÒ CHƠI HAY HOẠT ĐỘNG*** | **Ngày soạn: 24/04/2024**  |

**I.MỤC TIÊU**

**-**Ý thức được ý nghĩa của việc giải thích về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.

- Giải thích rành mạch về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động nhằm giải đáp những thắc mắc của người tham gia hoặc muốn tìm hiểu về trò chơi hay hoạt động ấy

# II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

Máy chiếu, máy vi tính; bảng kiểm, SGK, SGV,

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a)Mục tiêu:** Tạo tình huống nhận thức về vấn đề cần thảo luận trong tiết học.

**b)Nội dung:**

**- GV: +** Gọi HS chia sẻ trò chơi hay hoạt động mà em yêu thích.

 +Gợi mở để HS chia sẻ.

**- HS** chia sẻ suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:**

- Chia sẻ của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- GV:**  giao nhiệm vụ cho HS:

+Em thích nhất trò chơi hay hoạt động nào?

+Em có bao giờ giải thích quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động cho người khác nghe chưa?

+Người em giải thích là ai?

+Em thấy người nghe có hiểu, có thích thú không?

+Em rút ra được kinh nghiệm gì sau khi giải thích?....

**-HS** quan sát, lắng nghe, suy nghĩ và bày tỏ suy nghĩ cá nhân.

**-GV** quan sát, lắng nghe, nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào bài học.

**HOẠT ĐỘNG 2**: **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

 **a.Mục tiêu:** Xác định mục đích nói và người nghe; xác định địa điểm nói, thời lượng trình bày; biết chuẩn bị nội dung bài nói theo các bước: xác định đề tài, thu thập thông tin, tìm ý, lập đề cương bài nói.

 **b.Nội dung:** HS thực hiện các nhiệm vụ sau:

* Xác định mục đích của bài nói? Người nghe là ai? Nói ở đâu, thời lượng nói?
* Xác định đề tài; tiến hành thu thập, xử lí thông tin.
* Tìm ý: Thực hiện tìm ý bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi có liên quan đến đề tài.
* Lập đề cương: HS sắp xếp các ý đã tìm được của bài nói theo mẫu sau:

*Mở bài:* Giới thiệu vấn đề cần trình bày của bài nói (nói về vấn đề gì?)

*Thân bài:* Trình bày các biểu hiện của vấn đề (vấn đề đó được biểu hiện như thế nào?). Tác dụng, ý nghĩa của vấn đề đối với con người.

*Kết bài:* Khái quát nội dung vừa trình bày; nhấn mạnh quan điểm cá nhân.

**c.Sản phẩm:** Kết quả HS thực hiện các nhiệm vụ nêu ở phần ***Nội dung***

* Mục đích bài nói: làm rõ quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động với những người tham gia hoặc những người quan tâm.
* Địa điểm: lớp học hoặc ở nhà, ... Thời lượng: từ 15 đến 30 phút.

Đề tài: *Giải thích quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động.*

* Thông tin được thu thập từ sách, báo, phương tiện nghe nhìn, …
* Tìm ý: Kết quả trả lời các câu hỏi của HS.
* Đề cương: Đề cương bài nói theo mẫu ở mục ***Nội dung.***

**d.Tổ chức thực hiện:**

* GV giao nhiệm vụ cho HS như đã nêu ở mục ***Nội dung****.*
* HS được yêu cầu thảo luận cặp đôi để thực hiện lần lượt từng nhiệm vụ.
* GV tổ chức cho HS thảo luận, trình bày kết quả thực hiện các nhiệm vụ.
* GV nhận xét, đánh giá kết quả họat động của HS và kết luận như mục ***Sản phẩm*.** (đã thực hành ở tiết viết)

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

# 1.Trình bày bài nói:

**a.Mục tiêu:** Rèn luyện, hoàn thiện kĩ năng trình bày bài nói.

 **b.Nội dung:** GV yêu cầu HS tự luyện tập ở nhà và trình bày bài nói trước lớp.

**c.Sản phẩm:** Bài nói theo đề cương, kĩ năng trình bày bài nói của HS

**d.Tổ chức thực hiện:**

* GV chia lớp thành các nhóm; yêu cầu mỗi nhóm cử 01 HS trình bày bài nói theo đề cương.
* Lần lượt, một nhóm HS trình bày bài nói và nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, đánh giá.
* GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ. Sau đó, nhận xét về kết quả trình bày bài nói của HS và kết luận.

# 2.Trao đổi sau khi trình bày bài nói:

**a.Mục tiêu:** Hoàn thiện kĩ năng trao đổi, phản hồi thông tin khi thực hiện nói - nghe về một vấn đề được nhiều người quan tâm.

 **b.Nội dung:** *HS được yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ sau:*

* Dựa vào đề cương, HS trao đổi, góp ý, nhận xét về phần trình bày bài nói của bạn.
* Người nói tiếp thu, phản hồi thông tin người nghe đã góp ý.

Sau đây là Phiếu tiêu chí đánh giá phần trình bày nói và nghe về vấn đề: *Giải thích quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **NỘI DUNG TIÊU CHÍ** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Đối với người nói:** |
| 1. Giới thiệu đúng, rõ ràng về vấn đề cần trao đổi: *những quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động.* |  |  |
| 2. Trình bày đầy đủ, rõ ràng các mặt, các biểu hiện của vấn đề. |  |  |
| 3. Trình bày cụ thể, rõ ràng, đầy đủ các quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động.  |  |  |
| 4. Nêu được tác dụng và ý nghĩa của trò chơi hay hoạt động. |  |  |
| 5. Phong thái lịch sự, tự tin, đĩnh đạc trong khi trình bày. |  |  |
| 6. Thực hiện việc chào hỏi, duy trì và thu hút sự chú ý của người nghe. |  |  |
| 7. Ghi chép, tiếp thu ý kiến của người nghe; chú ý phản hồi, … |  |  |
| **Đối với người nghe:** |  |  |
| 1. Tập trung theo dõi, lắng nghe phần trình bày của người nói. |  |  |
| 2. Ghi chép những nội dung trọng tâm; chú ý những nội dung cần trao đổi, phản biện, bổ sung, … |  |  |
| 3. Trình bày nhận xét, đánh giá, đề xuất một cách rõ ràng, lịch sự. |  |  |
| 4. Tôn trọng người nói, người nghe khi tranh luận vấn đề. |  |  |

**c) Sản phẩm:** Nội dung trao đổi sau bài nói và kết quả đánh giá hoạt động trao đổi theo từng tiêu chí để cùng rút kinh nghiệm, hoàn thiện kĩ năng nói và nghe.

# d)Tổ chức thực hiện:

**-** GV yêu cầu HS nắm được tiêu chí đánh giá hoạt động nói và nghe; thực hành thảo luận sau khi trình bày bài nói. Dựa vào bảng tiêu chí để đánh giá kết quả hoạt động nói và nghe.

- GV tổ chức cho HS thảo luận sau phần trình bày bài nói; hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá kĩ năng nói và nghe theo từng tiêu chí.

- GV nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a.Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học, kĩ năng trình bày nói và nghe để thực hiện trao đổi với bạn bè, người thân, … về một game show nào đó đang được phổ biến hay một trò chơi, một hoạt động.

**b.Nội dung:** Dựa vào các yêu cầu của bài nói, các tiêu chí đánh giá hoạt động nói và nghe để thực hiện việc *xác định đề tài, thu thập thông tin, tìm ý, lập đề cương và trình bày bài nói* phù hợp với hoàn cảnh cụ thể.

**c.Sản phẩm:** Bài trình bày nói và kết quả trao đổi, phản hồi thông tin của HS.

**d.Tổ chức thực hiện:** HS thực hiện ngoài giờ lên lớp, báo cáo kết quả thực hiện cho GV. (HS có thể sử dụng điện thoại hoặc máy quay để ghi âm, ghi hình phần trình bày bài nói của mình gửi cho GV và HS cùng trao đổi, rút kinh nghiệm).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần 32****Tiết 128**  | **BÀI 10: TRANG SÁCH VÀ CUỘC SỐNG****GIỚI THIỆU BÀI HỌC VÀ TRI THỨC NGỮ VÃN** | **Ngày soạn: 26/04/2024**  |

**I. MỤC TIÊU**

***1. Năng lực***

- Phát triển kĩ năng tự đọc sách: mở rộng văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin théo các chủ đề đã học.

- Nhận biết các đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, chỉ ra mối quan hệ giữa đặc điểm và nội dung chính của văn bản với mục đích của nó.

- Phát triển kĩ năng viết : Viết về một nhân vật yêu thích.

- Phát triển kĩ năng nói và nghe: trình bày, trao đổi về sách, nhân vật yêu thích và các đề tài có liên quan.

***2. Về phẩm chất:***

 - Yêu thích đọc sách và biết vận dụng những điều đã đọc vào thực tế.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Sách học sinh, sách giáo viên.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**2. Học sinh**

- Đọc văn bản, trả lời các câu hỏi trong sách học sinh, thực hiện các hoạt động theo sự hướng dẫn của giáo viên.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG**

|  |
| --- |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.- Khám phá tri thức Ngữ văn.**b) Nội dung**: **GV** yêu cầu HS quan sát video, trả lời câu hỏi của GV.**HS** quan sát, lắng nghe *video đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên trích Dế Mèn phiêu lưu kí,* nêu suy nghĩ cá nhân và trả lời.**c) Sản phẩm:** HS nêu/trình bày được:- Nội dung của video: nêu bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn- Cảm xúc của cá nhân (định hướng mở).**d) Tổ chức thực hiện:** **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- Chiếu video, yêu cầu HS quan sát, lắng nghe & đặt câu hỏi:Giáo viên trình chiếu: Học sinh xem đoạn phim hoạt hình “Bài học đường đời đầu tiên” theo link: https://www.youtube.com/watch?v=ploQG2bbNF0*Hình 1. Video phim hoạt hình “Bài học đường đời đầu tiên”.*? Cho biết nội dung của đoạn trích? ? Từ nội dung video em rút ra bài học gì trong cuộc sống?**B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS-** Quan sát video và suy nghĩ cá nhân.**GV:**- Hướng dẫn HS quan sát và lắng nghe video.- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.**B3: Báo cáo thảo luận****GV**:- Yêu cầu cá nhân lên trình bày sản phẩm.- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).**HS**:- Trả lời câu hỏi của GV.- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động tri thức ngữ văn.***- GV chốt nội dung và hướng dẫn vào bài:*** *Hình ảnh ngoại hình và tính cách của chàng Dế Mèn, Dế Choắt như bước ra từ trang sách để đến với cuộc sống của chúng ta, đem đến cho ta một bức tranh chân thực về cuộc sống. Và đặc biệt “Bài học đường đời của Dế Mèn” qua cái chết thương tâm của Dế Choắt cũng chính là bài học sâu sắc cho tất cả chúng ta. Dựa trên sự chuẩn bị bài và theo dõi video của các em về các thông tin liên quan đến tri thức ngữ văn trong bài học số 10 là điều đáng khen ngợi. Đề làm rõ hơn những thuật ngữ trong phần tri thức ngữ văn chúng ta cùng nhau traođổi trong tiết học ngày hôm nay.* |

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**1.Giới thiệu bài học**

**1. Mục tiêu:**

- Nhận biết vấn đề được đề cập đến toàn bộ bài 10.

- Nhận diện mối quan hệ giữa tên bài với đề từ để bước đầu hiểu được ý nghĩa của việc đọc sách, mối quan hệ giữa sách và cuộc sống, ứng dụng tri thức đã học, đã đọc vào thực hành.

**2. Nội dung:** Tìm hiểu về đề từ, nội dung phần giới thiệu bài 10 và tri thức ngữ văn

**3. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS qua phiếu học tập và phần trình bày của HS, HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Nội dung 1: tìm hiểu *Đề từ* và *Giới thiệu bài học***

**B1**:***Chuyển giao nhiệm vụ học tập:***

GV: yêu cầu học sinh đọc đề từ và giới thiệu bài 10. Sơ đồ những nội dung tiếp nhận được từ phần cung cấp của sách học sinh.

**B2**: ***Thực hiện nhiệm vụ học tập:***

- HS đọc *Đề từ* (1) và phần *Giới thiệu bài học.*

- HS thảo luận với nhau về cách hiểu *Đề từ* và về những gì được gợi lên từ phần *Giới thiệu bài học*.

+ 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.

+ 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập.

**GV:**

- Hướng dẫn HS đọc, suy nghĩ và làm việc nhóm.

- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.

**B3: Báo cáo thảo luận**

**GV**:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.

- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

**HS**:

- Trả lời câu hỏi của GV.

- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động đọc

- Viết tên đề tài, nêu mục tiêu chung của chủ đề và chuyển dẫn tri thức ngữ văn.

***1. Đề từ và giới thiệu bài học***

*a. Đề từ: Thể hiện khát vọng biến ước mơ thành hiện thực. Chỉ rõ mối liên hệ giữa trang sách và thực tế, gắn liền giữa lý thuyết và thực hành.*

*b. Giới thiệu bài học:*

*- Hiểu được mối liên hệ giữa trang sách và thực tế, giữa những gì được học và những gì cần suy nghĩ, lựa chọn, giải quyết trong cuộc sống được đặt ra trong những bài học về văn bản nghị luận, văn bản thông tin.*

*-Biết cách cảm nhận, suy ngẫm, bàn luận để tiếp tục chia sẻ và sáng tạo. Như vậy, việc học không chỉ tồn tại trong trang sách mà gắn chặt với cuộc sống.*

**Tri thức ngữ văn**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS

- Tìm hiểu đặc điểm cơ bản của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, các mối quan hệ giữa con người có thực ngoài đời và nhân vật văn học, vấn đề phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản và văn bản đa phương thức một cách đơn giản , dễ hiểu chủ yếu thông qua thực hành.

**b) Nội dung**:

GV sử dụng KT khăn trải bàn, tổ chức trò chơi Ai là ai? cho HS thảo luận.

- HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.

- HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**c) Sản phẩm:**

Câu trả lời của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

**2.1. Văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Chia lớp ra làm 5 nhóm:

- Phát phiếu học tập & giao nhiệm vụ:

? Nêu tên một số văn bản nghị luận mà em đã học? Em hiểu như thế nào về phương diện nội dung và hình thức của văn bản đã tìm được?

? Thế nào là văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**- Đọc sách, suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm đưa ra câu trả lời.

- Đọc phần tri thức ngữ văn

- Thảo luận nhóm:

+ 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.

+ 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập.

**GV:**

- Hướng dẫn HS đọc, suy nghĩ và làm việc nhóm.

- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.

**B3: Báo cáo thảo luận**

**GV**:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.

- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

**HS**:

- Trả lời câu hỏi của GV.

- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức.

**2.2. Từ con người có thực ngoài đời đến tác phẩm văn học:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai là ai?

-Mục đích của trò chơi: HS tìm hiểu, dự đoán mối quan hệ giữa tác phẩm văn học và cuộc sống, giữa nhân vật văn học và con người có thực ngoài đời.

- Cách chơi: Lớp được chia thành các đội chơi, đội nào tìm được nhiều nhân vật, đồng thời dự đoán, suy luận, trình bày một cách sinh động, phong phú nhất về mối quan hệ giữa nhân vật văn học và con người có thực ngoài đời qua việc trả lời câu hỏi Ai là ai? Là đội thắng cuộc.

|  |  |
| --- | --- |
| **AI** | **LÀ AI?** |
|  | Những người yếu đuối, cô độc, không có khả năng tự bảo vệ mình, thường bị bắt nạt,… |
|  | Kiểu người thời trẻ thường kiêu căng, tự mãn và ích kỉ, không biết cảm thông, chia sẻ hay giúp đỡ người khác. Khi đã trải nghiệm và tự mình vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, đã biết sửa chữa tính xấu, tự hoàn thiện mình. |
|  | ………….. |

**Dự kiến sản phẩm:**

|  |  |
| --- | --- |
| **AI** | **LÀ AI?** |
| Dế ChoắtChị Nhà Trò | Những người yếu đuối, cô độc, không có khả năng tự bảo vệ mình, thường bị bắt nạt,… |
| Dế Mèn | Kiểu người thời trẻ thường kiêu căng, tự mãn và ích kỉ, không biết cảm thông, chia sẻ hay giúp đỡ người khác. Khi đã trải nghiệm và tự mình vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, đã biết sửa chữa tính xấu, tự hoàn thiện mình. |

*?: Mối quan hệ giữa con người có thực ngoài đời và nhân vật văn học?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**- Đọc sách, suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm đưa ra câu trả lời.

- Đọc phần tri thức ngữ văn

- Thảo luận nhóm:

+ 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.

+ 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập.

**GV:**

- Hướng dẫn HS đọc, suy nghĩ và làm việc nhóm.

- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.

**B3: Báo cáo thảo luận**

**GV**:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.

- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

**HS**:

- Trả lời câu hỏi của GV.

- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động đọc.

**2.3. Phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản và văn bản hình ảnh.**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV kết hợp kĩ thuật trình bày 1 phút và động não, yêu cầu cá nhân trả lời câu hỏi:

*? Vai trò của phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản và văn bản hình ảnh.*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS suy nghĩ cá nhân.
* GV quan sát, khích lệ HS.

**B3: Báo cáo thảo luận**

* HS trả lời cá nhân – HS khác nhận xét.
* GV góp ý, bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét,chốt kiến thức.

***Văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học***

*-Văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học là một loại văn bản nghị luận, trong đó người viết bàn luận về đặc điểm của một tác phẩm trên các phương diện nội dung, hình thức trong mối quan hệ với tác giả, hoàn cảnh sáng tác, thời đại,…và khái quát giá trị chung của tác phẩm.*

*- Lí lẽ trong văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học chính là những ý kiến của người viết về đặc điểm nội dung, hình thức của tác phẩm. Bằng chứng trong văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học là những phần (câu, đoạn), những chi tiết được dẫn từ văn bản theo hình thức trích dẫn nguyên văn hoặc lược thuật tóm tắt lại.*

***2.2. Từ con người có thực ngoài đời đến tác phẩm văn học:***

***-*** *Những con người có thực ngoài đời luôn gợi niềm cảm hứng bất tận cho hoạt động sáng tác của nhà văn. Những ấn tượng, cảm xúc, suy nghĩ của nhà văn về cuộc đời được đánh thức từ chính thế giới nhân sinh phong phú đó. Con người trong cuộc đời thực chính là những chất liệu sống động để nhà văn sáng tạo hình tượng nghệ thuật.*

*- Tác phẩm văn học thường đưa đến cho người đọc cảm giác được gặp những con người có thực. Tuy nhiên, nhân vật văn học vẫn là sản phẩm của sự sáng tạo, hư cấu, chứa đựng trong đó nhiều gợi ý của nhà văn về một cách nhìn nhận , đánh giá đầy tính thẩm mĩ đối với cuộc sống.*

*- Nhân vật văn học, vì thế, không đồng nhất với con người có thực ngoài đời. Cùng với việc nắm được đặc điểm của nhân vật (ngoại hình, ngôn ngữ, hành động, nội tâm,…)người đọc cần phải hiểu định hướng giá trị mà nhà văn muốn thể hiện – tức là điều thực sự có ý nghĩa, chi phối cách nhà văn hư cấu, xây dựng hình tượng trong tác phẩm.*

***2.3. Phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản và văn bản hình ảnh.***

*- Con người sử dụng rất nhiều loại văn bản để trao đổi thông tin: các văn bản thông dụng thường chỉ sử dụng phương tiện ngôn ngữ; một số văn bản sử dụng kết hợp cả phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ, nhằm tăng lượng thông tin và hiệu quả tiếp nhận thông tin.*

*- Đặc biệt, cần kể đến loại văn bản hình ảnh được sắp xếp, kết hợp để truyền đạt thông tin quan trọng (hình vẽ, sơ đồ, các mảng màu sắc, hình khối,…). Ngôn ngữ chỉ là phương tiện hỗ trợ them trong việc truyền đạt thông tin: ghi chú, dẫn giải,…*

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện nhiệm vụ GV giao.

**b. Nội dung**: HS đọc một văn bản nghị luận, vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập**: Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV yêu cầu HS : Đọc một văn bản nghị luận mà mình yêu thích, sau đó chỉ ra các yếu tố như: nội dung, hình thức, ý nghĩa bài học.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS đọc và ghi lại các yếu tố nội dung, hình thức, ý nghĩa bài học được thể hiện trong văn bản.

**B3: Báo cáo thảo luận**

HS trình bày phần bài làm của mình.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp chia sẻ.

**HOẠT ĐỘNG 4: HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG**:

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện nhiệm vụ GV giao.

**b. Nội dung**: HS kể tên nhân vật văn học có ngoại hình, tính cách như con người có thực ngoài đời, vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập**: Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:(Hướng dẫn thực hiện ở nhà)

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV yêu cầu HS : Tìm các nhân vật trong các văn bản đã học và chỉ ra đúng các đặc điểm ngoại hình, tính cách của nhân vật văn học như con người thực ngoài đời.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS đọc và ghi lại.

**B3: Báo cáo thảo luận**

HS trình bày phần bài làm của mình vào vở soạn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp chia sẻ.

***HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:***

1. Học bài cũ: ôn lại nội dung tri thức Ngữ văn.

2. Soạn và học bài tiếp theo.

***Rút kinh nghiệm:***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………